

Số: 100/BC-ĐHSPHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Về tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2022
thực hiện khảo sát năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo & Cung ứng nhân lực Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điện thoại / Fax liên hệ: 043.7547823 / 043.7547971

Đường link website công khai báo cáo: www.hnue.edu.vn.

Năm tốt nghiệp: 2022

Trình độ đào tạo: Đại học.

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã khảo sát 1425 sinh viên tốt nghiệp năm 2022 trong đó có 973 sinh viên phản hồi thông tin về tình trạng việc làm (chiếm 65,61% tổng số sinh viên tốt nghiệp) của 29 ngành đào tạo năm 2022.

I. Mục tiêu khảo sát

Nhằm thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cũng như ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với nhu cầu xã hội, hằng năm nhà trường đều triển khai thực hiện khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Kết quả khảo sát là cơ sở để nhà trường điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành, để các khoa cải tiến chương trình đào tạo và có các biện pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm.

Nội dung khảo sát việc làm của sinh viên bao gồm:

- Tình trạng việc làm hiện tại: đã có việc làm, chưa có việc làm hoặc tiếp tục học thêm;
- Loại hình doanh nghiệp sinh viên tìm được việc làm;
- Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với yêu cầu của công việc.

II. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch khảo sát

Bảng 1: Kế hoạch khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2022

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Lập Ban chỉ đạo	01/10/2023	TT ĐBCL
2.	Xây dựng phiếu điều tra, chọn mẫu khảo sát	15/10/2023	TT ĐBCL
3.	Thực hiện điều tra	13/11/2023	Các Khoa
4.	Nhập, tổng hợp và xử lý dữ liệu	05/12/2023	TT ĐBCL
5.	Phân tích dữ liệu, lập đồ thị, biểu bảng số liệu	15/12/2023	TT ĐBCL
6.	Viết báo cáo	20/12/2023	TT ĐBCL
7.	Thẩm định và duyệt báo cáo	25/12/2023	Ban giám hiệu
8.	Báo cáo Bộ Giáo dục và đăng trên web trường	31/12/2023	TT ĐBCL

2. Mẫu khảo sát

Thực hiện chọn mẫu khảo sát theo quy định tại Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2022 trong Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo, Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2022 có phản hồi khảo sát trong Phụ lục 2 đính kèm Báo cáo.

3. Phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát gồm các câu hỏi về tình hình việc làm sau tốt nghiệp, khu vực làm việc, thu nhập, nơi làm việc,... xem trong Phụ lục 3 đính kèm báo cáo.

4. Hình thức khảo sát

Khảo sát được thực hiện bằng nhiều hình thức kết hợp: bằng phiếu hỏi, bằng email, mạng xã hội và qua điện thoại liên lạc trực tiếp. Mỗi phương pháp khảo sát đều có ưu nhược điểm riêng nhưng đều cho kết quả mong muốn.

III. Kết quả khảo sát

1. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy có:

- 935/973 sinh viên tốt nghiệp năm 2022 được khảo sát có phản hồi trả lời có việc làm (chiếm 96,09%)

- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2022 trả lời đang học nâng cao trên tổng số phản hồi là 53/973 chiếm 5,45%.

- Số SVTN năm 2022 chưa có việc làm trên tổng số phản hồi là 38/973 phản hồi chiếm 3,91%. Xem bảng 2.

2. Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy trong số SVTN có việc làm tỉ lệ phân bố cho các khu vực làm việc như sau (Xem bảng 2):

- Nhà nước: 41%
- Tư nhân: 43,64%
- Có yếu tố nước ngoài: 4,06%
- Tự tạo việc làm: 5,67%

3. Đánh giá mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy (Xem bảng 2):

- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2022 phản hồi khảo sát có việc làm chiếm tỉ lệ cao 96,09%.

- Các ngành có tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao nhất (100% có việc làm) là: Sư phạm tin học, Công nghệ thông tin, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm tiếng Anh, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục thể chất, Giáo dục công dân, Chính trị học, Giáo dục chính trị, Giáo dục mầm non, Triết học Mác – Lênin, Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Tâm lý giáo dục, Tâm lý học, Giáo dục tiểu học, Việt Nam học.

- Ngành có tỉ lệ SVTN có việc làm thấp hơn (dưới 80%) là: Toán học (79,17%)

Bảng 2. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022

Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm				Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
						Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo	Tiếp tục học							
7140217	SP Ngữ văn	156	148	73	69	60	4	0	4	5	93.15%	43.59%	32	35	1	4
7229030	Văn học	77	73	28	27	22	3	2	0	1	96.43%	35.06%	12	11	4	0
7140209	Sư phạm Toán	174	125	171	125	151	7	1	6	6	96.49%	94.83%	79	65	16	0
7460101	Toán học	25	20	24	20	9	7	1	2	5	79.17%	76.00%	2	7	8	0
7140219	Sư phạm Địa lí	49	43	40	36	38	1	0	0	1	97.50%	79.59%	19	17	0	3
7140114	Quản lý giáo dục	18	15	16	13	4	4	3	2	3	81.25%	72.22%	3	3	2	3
7140213	Sư phạm Sinh học	55	51	34	31	25	4	1	3	1	97.06%	60.00%	12	14	1	1
7140211	SP Vật lí	107	85	105	83	81	6	0	16	2	98.10%	96.26%	48	27	2	10
7140218	SP Lịch sử	49	38	38	30	27	5	4	1	1	97.37%	75.51%	16	16	1	3
7140206	Giáo dục thể chất	24	9	19	9	16	0	0	3	0	100.00%	79.17%	8	2	2	4
7140203	Giáo dục đặc biệt	33	33	27	27	27	0	0	0	0	100.00%	81.82%	0	24	3	0
7140210	Sư phạm Tin học	3	2	3	2	3	0	0	0	0	100.00%	100.00%	2	1	0	0
7480201	Công nghệ thông tin	11	4	5	2	5	0	0	0	0	100.00%	45.45%	2	0	0	3

7140212	Sư phạm Hoá học	115	88	112	83	90	10	1	0	11	90.18%	87.83%	51	44	5	1
7140204	Giáo dục Công dân	40	40	20	20	20	0	0	0	0	100.00%	50.00%	18	2	0	0
7310201	Chính trị học	3	1	1	1	0	0	1	0	0	100.00%	33.33%	1	0	0	0
7140205	Giáo dục Chính trị	13	10	6	3	6	0	0	0	0	100.00%	46.15%	6	0	0	0
7140233	Sư phạm tiếng Pháp	16	16	8	8	0	3	0	4	1	87.50%	43.75%	0	2	0	1
7140201	Giáo dục Mầm non	60	60	47	47	43	4	0	0	0	100.00%	78.33%	13	31	1	2
7140221	SP Âm nhạc	23	16	12	11	11	0	1	0	0	100.00%	52.17%	6	5	1	0
7140222	SP Mỹ thuật	4	1	3	0	2	1	0	0	0	100.00%	75.00%	2	1	0	0
7229001	Triết học Mác Lênin	16	12	8	6	2	4	1	1	0	100.00%	50.00%	4	3	0	0
7220201	Ngôn ngữ Anh	55	46	38	28	6	23	3	6	0	100.00%	69.09%	4	25	3	0
7140231	Sư phạm Tiếng Anh	58	55	34	32	31	3	0	0	0	100.00%	58.62%	18	16	0	0
7310403	Tâm lý học giáo dục	34	29	12	11	0	8	1	3	0	100.00%	35.29%	1	7	0	0
7310401	Tâm lý học	39	39	6	6	0	6	0	0	0	100.00%	15.38%	2	3	0	0
7140202	Giáo dục Tiểu học	87	87	42	42	42	0	0	0	0	100.00%	48.28%	22	18	0	2
7760101	Công tác xã hội	8	6	8	6	7	0	0	0	1	87.50%	87.50%	2	5	0	0
7310630	Việt Nam học	73	60	33	28	16	8	7	2	0	100.00%	45.21%	3	24	3	1
Tổng		1425	1212	973	806	744	111	27	53	38	96.09%	65.61%	388	408	53	38

Báo cáo tổng hợp kết quả việc làm của sinh viên được đăng tải trên website của Nhà trường, tại địa chỉ: <http://www.hnue.edu.vn> từ ngày 31/12/2023

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Đức Sơn